

Số: **66** /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đầu tư xây dựng
trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 01/7/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2013/QH13 ngày 01/01/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 01/01/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 04/10/2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 01/7/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 16/06/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy định thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trong hệ thống NHCSXH;

Xét Tờ trình số 3872/TTr-NHCS ngày 05/10/2016, số 4170/TTr-NHCS ngày 03/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đầu tư xây dựng trong hệ thống NHCSXH”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành quy định về thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trong hệ thống NHCSXH.

Điều 3. Tổng Giám đốc NHCSXH, Trưởng Ban Kiểm soát NHCSXH, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng, Giám đốc: các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố, Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *de*

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Như điều 3;

- Lưu: VT, XDCB (3 bản) *pn*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
CHỦ TỊCH**



**Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Lê Minh Hưng**

Y kien cua ñ/c cuongtd_cn35 gõi luc 08:20 - 21/11/2016

Chuyen BG Ñ CN;

Cac phong CMNV, PGD NHCSXH huyen biet va thóc hien.

Giao phong HCTC tham mōu, hōng dan cac ñôn vò trien khai thóc hien

QUY CHẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..6.6.../QĐ -HĐQT ngày 18 tháng 11 năm 2016
của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy chế này là các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư của NHCSXH được xác lập theo chế độ quy định bao gồm: Vốn đầu tư xây dựng, vốn theo kế hoạch Ngân sách nhà nước hàng năm, quỹ phúc lợi, vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, vốn đóng góp từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn khác.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu

Các dự án đầu tư xây dựng của NHCSXH phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng, phát huy tốt hiệu quả vốn đầu tư, phù hợp với chiến lược phát triển của NHCSXH được cân đối vào kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm do Hội đồng quản trị phê duyệt. NHCSXH tổ chức quản lý, sử dụng và hạch toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Phân loại

Các dự án đầu tư của NHCSXH gồm xây dựng trụ sở làm việc và các công trình dân dụng khác được phân loại theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ - CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng:

1. Dự án nhóm A: Là các dự án có tổng mức đầu tư trên 800 tỷ đồng.
2. Dự án nhóm B: Là các dự án có tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến 800 tỷ đồng.
3. Dự án nhóm C: Là các dự án có tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng công trình

1. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng công trình trong hệ thống NHCSXH phải được quản lý và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Việc đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, đúng mục đích, phát huy tốt hiệu quả vốn đầu tư, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và môi trường, phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về tiêu chuẩn định mức, sử dụng trụ sở làm việc.

3. Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng của dự án phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Hình thức quản lý dự án: Căn cứ quy mô, tính chất, nguồn vốn sử dụng và điều kiện thực hiện dự án, Người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án cho phù hợp và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 5: Người quyết định đầu tư

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH là người quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trong hệ thống NHCSXH thuộc các đối tượng nêu tại Điều 1 Quy chế này.

2. Để phù hợp với điều kiện cụ thể nhằm quản lý tốt quá trình đầu tư, Chủ tịch Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Đào tạo quyết định đầu tư các dự án có quy mô phù hợp.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, các Ban tại Hội sở chính NHCSXH

1. Hội đồng quản trị và Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị về kế hoạch xây dựng cơ bản đã được phê duyệt hàng năm theo đúng quy định.

2. Trưởng Ban Kiểm soát NHCSXH, Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị, Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này của các đơn vị, kịp thời phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những sai phạm trong quá trình đầu tư của các đơn vị.

3. Kế toán trưởng, Ban Kế toán và Quản lý tài chính thực hiện chức năng quản lý và tổ chức hạch toán nguồn vốn đầu tư, tài sản hình thành theo đúng chế độ của Nhà nước và quy định của NHCSXH.

4. Ban Xây dựng cơ bản thực hiện chức năng tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện công tác tổng hợp nhu cầu đầu tư, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trong hệ thống NHCSXH, tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

**CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

MỤC I: ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ

Điều 7. Định hướng đầu tư, quy mô đầu tư

1. Trụ sở làm việc và các công trình xây dựng của NHCSXH tại Hội sở chính, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm đào tạo, Sở Giao dịch và các chi nhánh cấp tỉnh, phòng giao dịch cấp huyện... (gọi tắt là đơn vị) được đầu tư với quy mô phù hợp nhu cầu sử dụng trước mắt và hướng phát triển hiện đại.

2. Đối với công trình có gói thầu quy mô lớn (giá trị gói thầu > 20 tỷ đồng) phải đầu tư theo nhiều giai đoạn, cần xác định phân kỳ đầu tư hợp lý nhằm sử

dùng vốn đầu tư có hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các giai đoạn đầu tư.

MỤC II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt và quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.

1. Hội đồng quản trị

Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm của hệ thống NHCSXH với các chỉ tiêu chính sau:

a) Tổng nguồn vốn đầu tư trong năm có phân ra các loại nguồn vốn: Vốn đầu tư xây dựng, vốn theo kế hoạch Ngân sách nhà nước hàng năm, vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, vốn đóng góp từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn khác.

b) Danh mục công trình ghi kế hoạch phù hợp với nhu cầu sử dụng và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

2. Tổng Giám đốc

a) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm theo khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng được Hội đồng quản trị phê duyệt.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Báo cáo Hội đồng quản trị tiến độ thực hiện kế hoạch.

3. Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Kế toán và Quản lý tài chính

a) Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cân đối kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng hàng năm và dài hạn.

b) Thực hiện thanh toán vốn đầu tư xây dựng hàng năm cho các công trình theo kế hoạch được duyệt, phù hợp với tiến độ đầu tư của công trình.

c) Báo cáo tiến độ cấp vốn đầu tư định kỳ hàng quý, hàng năm và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

d) Kiểm tra, giám sát việc tạm ứng, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng tại công trình.

4. Giám đốc chi nhánh cấp tỉnh, Sở giao dịch, Trung tâm đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Ban Quản lý dự án tại Hội sở chính.

a) Lập kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm và dài hạn của đơn vị trình Tổng Giám đốc.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng được duyệt.

c) Báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng hàng tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

5. Giám đốc Ban Xây dựng cơ bản

a) Tham mưu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng toàn ngành trung và dài hạn.

b) Tổng hợp, rà soát nhu cầu đầu tư xây dựng hằng năm của hệ thống NHCSXH báo cáo Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

c) Tham mưu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng toàn hệ thống NHCSXH. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

d) Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng định kỳ hàng tháng, quý, hàng năm và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

MỤC III. PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 9. Người quyết định đầu tư và Chủ đầu tư

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH

a) Quyết định đầu tư các công trình thuộc dự án nhóm B trong hệ thống NHCSXH.

b) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư nhóm A và tổ chức thực hiện các dự án được phê duyệt.

2. Tổng Giám đốc NHCSXH

a) Quyết định đầu tư các công trình thuộc dự án nhóm C trong hệ thống NHCSXH.

b) Làm Chủ đầu tư các công trình thuộc dự án nhóm B trong hệ thống NHCSXH.

c) Trình Hội đồng quản trị để trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án đầu tư nhóm A.

3. Giám đốc chi nhánh cấp tỉnh, Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm đào tạo

a) Quyết định đầu tư các dự án nhóm C là trụ sở cấp huyện trực thuộc đơn vị có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

b) Làm Chủ đầu tư các dự án nhóm C là trụ sở cấp tỉnh trực thuộc đơn vị.

c) Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện làm Chủ đầu tư các dự án nhóm C là trụ sở cấp huyện trực thuộc đơn vị.

4. Đối với các công trình xây dựng bằng nguồn Ngân sách địa phương hỗ trợ hoặc từ nguồn hỗ trợ vốn của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước mà vốn hỗ trợ chiếm trên 50% chi phí đầu tư: do UBND các địa phương hoặc các tổ chức cá nhân có vốn đóng góp là Người quyết định đầu tư và Chủ đầu tư. Trường hợp Ủy ban nhân dân tại địa phương hoặc các tổ chức cá nhân có vốn đóng góp có văn bản giao cho NHCSXH làm Chủ đầu tư thì trong văn bản ủy quyền cần ghi

rõ uỷ quyền cho ngân hàng cấp nào (cấp Trung ương; tỉnh; huyện) làm Chủ đầu tư dự án. Trường hợp văn bản uỷ quyền không ghi rõ ngân hàng cấp nào làm Chủ đầu tư, các đơn vị thực hiện theo phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo Điều 9 Quy chế này.

Điều 10. Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng công trình

Giao Tổng Giám đốc ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng, Giám đốc: các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố, Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

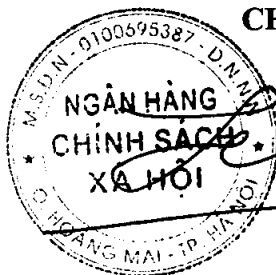
Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định.

2. Các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về đầu tư xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2006 của Hội đồng quản trị NHCSXH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
CHỦ TỊCH



Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Lê Minh Hưng